

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2026/HS-ST
Ngày 12 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Đông.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh và bà Nguyễn Thị Khánh.
- **Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên toà:** Ông Trần Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 122/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Trịnh Thị H, sinh ngày 26/5/1993 tại Thanh Hóa, số căn cước công dân: 038193024454; nơi cư trú: Thôn T, xã S, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Tổ dân phố D, phường C, tỉnh Ninh Bình; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông: Trịnh Công Th (đã chết) và bà Lê Thị H1, sinh năm 1964; chồng: Phùng Văn T2; con: 01 con sinh năm 2014.

Tiền án:

- Ngày 11/4/2013, Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hà Nội (cũ) xử phạt 36 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp chung của 02 tội danh, xử phạt Trịnh Thị H 42 tháng tù theo Bản án số 66/HSST/2013 ngày 11/4/2013 của Tòa án nhân dân quận L. Đến nay H chưa chấp hành việc nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

- Ngày 06/6/2013, Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội (cũ) xử phạt 54 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với Bản án số 66/HSST/2013 ngày 11/4/2013 của Tòa án nhân dân quận L, xử phạt Trịnh Thị H 96 tháng tù theo Bản án số 68B/2012/HSST ngày 06/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện G. Đến nay H chưa chấp hành trách nhiệm bồi thường dân sự cho bị hại được tuyên trong Bản án theo yêu cầu của bị hại.

- Ngày 05/02/2015, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên (cũ) xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với Bản án số 68B/2012/HSST ngày 06/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện G, xử phạt Trịnh Thị H 09 năm tù theo

Bản án số 05/2015/HSST ngày 05/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện V. H chưa chấp hành Bản án số 05/2015/HSST ngày 05/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện V.

- Ngày 09/11/2016, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên (cũ) xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với Bản án số 05/2015/HSST ngày 05/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện V, xử phạt Trịnh Thị H 10 năm tù theo Bản án số 71/2016/STHS ngày 09/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện V. H chưa chấp hành Bản án số 71/2016/STHS ngày 09/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện V.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24 tháng 8 năm 2025 đến ngày 02 tháng 9 năm 2025 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

* *Bị hại*: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1993; trú tại: Tổ 1, phường P, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Lê Thị H1, sinh năm 1964; trú tại: Thôn T, xã S, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

* *Người làm chứng*:

1. Chị Đặng Thị Hương G, sinh năm 2001; vắng mặt.
2. Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1984; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ, ngày 24/8/2025, Trịnh Thị H điều khiển xe mô tô BKS 36D1 - 406.23 đi từ nhà trọ thuộc tổ dân phố D, phường Châu Sơn đến cửa hàng điện thoại 93 Mobile thuộc tổ dân phố D, phường Châu Sơn của anh Nguyễn Văn B để dán kính cường lực điện thoại. Tại đây, H gặp chị Đặng Thị Hương G là nhân viên cửa hàng. H yêu cầu chị G dán kính cường lực chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HONOR của mình, chị G cầm điện thoại của H và quay vào bàn phía bên trong để dán kính cường lực. Lúc này, H quan sát thấy giữa tủ trưng bày ngang và dọc có khe hở, tủ trưng bày ngang không khoá, bên trong có nhiều điện thoại di động nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno14F 5G để trên hộp bên trong tủ trưng bày ngang. Lợi dụng chị G đang dán kính cường lực, H dùng tay trái luồn qua khe hở giữa 02 tủ trưng bày, đẩy mở cửa kính tủ trưng bày ngang lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno14F 5G cho vào túi áo chống nắng bên trái đang mặc rồi đi ra phía trước tủ trưng bày điện thoại để đợi chị G dán xong kính cường lực thì H nhận lại điện thoại và thanh toán cho chị G số tiền 50.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô đi về phòng trọ. Đến 15 giờ cùng ngày, H mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno14F 5G đến cửa hàng Hanam Mobile ở số 177, đường L, phường P, tỉnh Ninh Bình để bán thì bị chủ cửa hàng nghi ngờ và giữ lại.

Ngày 24/8/2025, Trịnh Thị H đến Công an phường C, tỉnh Ninh Bình đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

*** Vật chứng, tài sản đã thu giữ:**

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 14F 5G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HONOR X8a Renno 14; 01 xe mô tô BKS 36D1-406.23; 01 chiếc áo chống nắng màu xanh; 01 mũ bảo hiểm do Trịnh Thị H tự nguyện giao nộp.

- 01 vỏ hộp điện thoại OPPO Reno 14F 5G, bên trong có 01 sạc pin và 01 dây sạc do anh Nguyễn Văn B giao nộp.

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 018404 của xe mô tô BKS 36D1 - 406.23 do anh Phùng Văn T (là chồng của Trịnh Thị H) giao nộp.

- Trích xuất lưu trữ hình ảnh, video ghi lại diễn biến hành vi phạm tội của Trịnh Thị H trong 01 DVD, niêm phong ký hiệu VIDEO1.

Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Ninh Bình đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trịnh Thị H tại tổ dân phố D, phường Ch, tỉnh Ninh Bình, kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến vụ án.

Ngày 26/8/2025, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Ninh Bình ra yêu cầu Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự tỉnh Ninh Bình định giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno14F 5G mà Trịnh Thị H đã trộm cắp tại thời điểm ngày 24/8/2025. Tại bản Kết luận giám định số 112/KL-HĐĐGTS ngày 28/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự tỉnh Ninh Bình kết luận *“01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno14F 5G 256GB, màu xanh, số Imei1: 865560077124037, số Imei2: 865560077123029, máy mới chưa qua sử dụng tại thời điểm ngày 24/8/2025 có giá trị 10.500.000 đồng”*.

Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Ninh Bình tiến hành mở niêm phong, khai thác dữ liệu camera được lưu trữ trong 01 đĩa DVD được niêm phong ký hiệu VIDEO1, kết quả *“Thời điểm từ 08 giờ 57 phút 25 giây ngày 24/8/2025 tại khu vực quầy bán hàng của cửa hàng điện thoại 93 Mobile có 02 người phụ nữ đang đứng nói chuyện: 01 người phụ nữ mặc áo chống nắng loại dài trùm gối, đội mũ bảo hiểm, đeo kính, bịt khẩu trang, 01 người là nhân viên cửa hàng. Khi người nhân viên cửa hàng cầm điện thoại quay vào trong để dán kính cho điện thoại thì người phụ nữ còn lại đi tới khu vực của tủ trưng bày điện thoại, dùng tay lấy 01 chiếc điện thoại đặt trong hộp đựng của tủ kính, sau đó đút vào túi bên trái của áo chống nắng và đi ra khu vực chính giữa quầy”*.

Tại bản cáo trạng số 82/CT-VKS-KV5 ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đã truy tố Trịnh Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình trình bày luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 56 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Thị H từ 21 đến 24 tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của Bản án số 05/2015/HSST ngày 05/02/2015 và Bản án số 71/2016/HSST ngày 09/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên là 24 tháng tù (mỗi bản án còn lại là 12 tháng tù), buộc bị cáo Trịnh Thị H phải chấp hành hình phạt chung của ba bản án từ 3 năm 9 tháng đến 4 năm tù.

+ Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bà Lê Thị H1 01 xe mô tô BKS 36D1 - 406.23 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 018404. Trả lại cho bị cáo Trịnh Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu HONOR X8a Renno 14; 01 chiếc áo chống nắng màu xanh; 01 mũ bảo hiểm. Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án 01 DVD lưu trữ hình ảnh, video liên quan đến vụ án.

+ Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại nên không đặt ra xem xét.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì. Lời nói sau cùng tại phiên tòa, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 24/8/2025, tại cửa hàng điện thoại 93 Mobile thuộc tổ dân phố D, phường C, tỉnh Ninh Bình của anh

Phạm Văn B, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản, Trịnh Thị H đã lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno14F 5G của anh Bách, trị giá 10.500.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Trịnh Thị H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu, từng bị kết án nhiều lần về tội “Trộm cắp tài sản” đến nay chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện chính mình. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan điều tra đầu thú; bị cáo đã tự nguyện giao nộp tài sản chiếm đoạt và tác động gia đình bồi thường số tiền 2.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho người bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo mặc dù đã bị kết án 04 lần nhưng lần thứ hai là phạm tội trước khi xét xử lần thứ nhất, lần thứ ba và thứ tư tài sản trộm cắp đều dưới mức tối thiểu quy định nên cả 04 lần xét xử trước vụ án này bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nay xét thấy bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cần tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, cần cách ly bị cáo ra

khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ cải tạo, giáo dục đối với chính bị cáo và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm chung trong cộng đồng.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện kết quả xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình xác định bị cáo Trịnh Thị H đã bị Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 05/2015/HSST ngày 05/02/2015 và xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 71/2016/HSST ngày 09/11/2016. Cả hai bản án này cho đến thời điểm hiện nay chưa có căn cứ bị cáo đã thi hành án mà chỉ có căn cứ bị cáo đã thi hành Bản án số 68b/2012/HSST ngày 06/6/2013 của Toà án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội (*Ngày bắt: 19/01/2017; tội danh: Trộm cắp tài sản, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; án phạt: 08 năm tù; nơi chấp hành: Trại giam Thanh Phong; thời giam giảm: 3 lần, tổng là 02 năm 11 tháng; chấp hành xong án phạt tù ngày 19/02/2022*) nên Hội đồng xét xử cần tổng hợp phân hình phạt chưa chấp hành của Bản án số 05/2015/HSST ngày 05/02/2015 và Bản án số 71/2016/HSST ngày 09/11/2016 với hình phạt của vụ án này để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung chung theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với thực tế và pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện giao nộp tài sản đã chiếm đoạt và tác động gia đình bồi thường cho anh Nguyễn Văn B số tiền 2.000.000 đồng. Anh B đã nhận tiền và chiếc điện thoại di động bị mất, anh B không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 14F 5G; 01 vỏ hộp điện thoại, bên trong có 01 sạc pin và 01 dây sạc là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn B. Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh Bách là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với 01 xe mô tô BKS 36D1 - 406.23 kèm 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 018404 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị H1 (mẹ của H), bà H1 cho H mượn xe để đi lại, không biết H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại chiếc xe cho bà H1.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu HONOR X8a Renno 14; 01 chiếc áo chống nắng màu xanh; 01 mũ bảo hiểm là tài sản hợp pháp của Trịnh Thị H không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 DVD lưu trữ hình ảnh, video liên quan đến vụ án tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án làm căn cứ giải quyết vụ án.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016).

1/ Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Xử phạt bị cáo Trịnh Thị H 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của Bản án số 05/2015/HSST ngày 05/02/2015 và Bản án số 71/2016/HSST ngày 09/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên là 24 (hai mươi bốn) tháng tù (Mỗi bản án còn lại là 12 tháng tù), buộc bị cáo Trịnh Thị H phải chấp hành hình phạt chung là 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2025.

4/ Xử lý vật chứng:

Trả lại bị cáo Trịnh Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu HONOR X8a Renno 14 màu xanh, ốp màu trắng, số IMEI1: 869157065883710, số IMEI2: 86915065929596, điện thoại đã qua sử dụng; 01 chiếc áo chống nắng màu xanh tím than dài 1m5, phần mũ áo có lưới trai, áo kéo khóa, có 02 túi hai bên; 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu, màu trắng, phía sau mũ có dòng chữ “Non Son”. Song giữ lại chiếc điện thoại di động để đảm bảo thi hành án.

Trả lại bà Lê Thị H1 01 xe mô tô Honda Air Blade BKS 36D1-406.23, màu xanh, số khung: RLHJF6309FZ39856, số máy: JF63E-1493930, xe đã qua sử dụng và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 018404 (bút lục 102).

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 18/12/2025 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Ninh Bình với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Ninh Bình).

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trịnh Thị H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 2 CA tỉnh Ninh Bình;
- CQ CSĐT CA tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THAHS và HTTP CA tỉnh Ninh Bình;
- Phòng hồ sơ ngH vụ CA tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQĐVA;
- Lưu HSVA, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Tiến Đông